

I – MỤC TIÊU

- HS giải thích được ở môi trường nhiệt đới sự đa dạng về loài là cao hơn hẳn ở môi trường hoang mạc và đới lạnh.
- HS nêu được cụ thể những lợi ích của đa dạng sinh học.
- HS nêu được nguy cơ suy giảm và việc bảo vệ đa dạng sinh học.

II – THÔNG TIN BỔ SUNG

– Ngược lại với bài 57, bài 58 nêu lên điều kiện khí hậu thích hợp của môi trường nhiệt đới gió mùa nên rừng nhiệt đới xanh tốt quanh năm, rậm rạp tạo thành nhiều tầng, tạo ra nhiều nguồn sống cho các loài động vật. Điều đó đã dẫn đến việc chuyển hoá cao của nhiều loài đối với ổ sinh thái hẹp làm giảm sự cạnh tranh giữa những loài cùng sống ở một nơi. Mặt khác ngay cả sự cạnh tranh giữa các loài có cùng một ổ sinh thái hay có ổ sinh thái gần nhau cũng giảm đi nhiều, nếu như thời gian sinh sản của những loài đó trong năm xen kẽ nhau. Ở những nơi có khí hậu ổn định, mùa sinh sản của chim thường phân bố vào nhiều thời gian khác nhau trong năm nên đã làm giảm sự cạnh tranh rất quyết liệt về thức ăn và nơi làm tổ của chúng trong mùa sinh sản.

– GV cần nắm khái niệm “ổ” sinh thái để hiểu rõ hơn khi dạy về đa dạng sinh học : ổ sinh thái là cách thức sinh sống của loài đó (cách và nơi kiếm mồi, loại mồi ; cách thức và nơi sinh sản...) nên đã tạo ra sự cách li về mặt sinh thái làm cho hai loài hay nhiều loài có thể sống cùng một nơi với nhau mà không có sự cạnh tranh.

– Cùng với sự đa dạng về loài và sự đa dạng về môi trường sống, sự đa dạng kiểu gen thể hiện sự lai tạo động vật qua quá trình thuần hoá đã làm tăng độ đa dạng về đặc điểm sinh học góp phần làm tăng độ đa dạng về loài.

III – PHƯƠNG TIỆN VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT

Tranh : Tranh các hình trong bài và các hình có liên quan tới các loài được đề cập tới trong bài 58, hình bản đồ địa lí động vật.

Các phương tiện khác : Bảng hình về đa dạng động vật môi trường nhiệt đới gió mùa.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TIẾT HỌC

1. Gợi ý lời giới thiệu

Có thể giới thiệu bài như sau : Nêu lí do vì sao đa dạng về loài ở những môi trường có khí hậu khắc nghiệt lại thấp. Vậy thì ở những môi trường thuận lợi như môi trường nhiệt đới gió mùa thì sự đa dạng về loài sẽ như thế nào ?

2. Các hoạt động

– **Hoạt động 1 : Tìm hiểu đa dạng sinh học động vật ở môi trường nhiệt đới gió mùa**

Cách thực hiện : Mỗi HS tự đọc phần thông báo ở mục I của bài, liên hệ với những thông tin ở bảng, để trả lời hai câu hỏi của mục I.

Gợi ý trả lời câu hỏi

Câu 1 : Điều kiện sống và nguồn sống đa dạng, phong phú của môi trường đã tạo điều kiện cho từng loài của 7 loài rắn sống trên đó, thích nghi và chuyên hoá đối với nguồn sống riêng của mình, do đó chúng có thể cùng chung sống với nhau mà không cạnh tranh với nhau về nơi ở và thức ăn.

Câu 2 : Do điều kiện sống và nguồn sống đa dạng của môi trường và do khả năng thích nghi chuyên hoá cao của từng loài rắn, nên đã tận dụng được sự đa dạng của điều kiện sống ở nơi đó. Vì thế mà số loài phân bố ở nơi đó đã tăng cao một cách hợp lí.

– **Hoạt động 2 : Tìm hiểu những lợi ích của đa dạng sinh học**

Cách thực hiện : Mỗi học sinh tự đọc phần thông báo mục II SGK để tự thu nhận và xử lí thông tin theo những mặt lợi ích khác nhau của đa dạng sinh học đặc biệt liên hệ với các mặt lợi ích về nông nghiệp, sản phẩm công nghiệp và văn hoá.

– **Hoạt động 3 : Tìm hiểu nguy cơ suy giảm và việc bảo vệ đa dạng sinh học.**

Cách thực hiện : Mỗi HS tự đọc phần cung cấp thông tin ở mục III. GV nêu 2 câu hỏi, và hướng dẫn thảo luận.

Câu 1 : Trình bày những nguyên nhân gây suy giảm đa dạng sinh học

GV gợi ý để HS nêu những nguyên nhân và thảo luận hậu quả ảnh hưởng đến sự suy giảm đa dạng sinh học ở từng nguyên nhân.

Câu 2 : Để bảo vệ đa dạng sinh học cần thực hiện những biện pháp gì ?

GV gợi ý để HS có thể nêu ra được những biện pháp ứng với những nguyên nhân gây ra sự suy giảm đa dạng sinh học

V – KẾT LUẬN

GV hướng dẫn cả lớp tham gia tóm tắt bài bằng những câu hỏi sau :

1. Giải thích vì sao độ đa dạng về loài ở môi trường nhiệt đới gió mùa lại cao.
2. Tại sao sự lai giống, lai tạo động vật đã làm tăng độ đa dạng về loài : Có thể tham khảo phần ghi nhớ của bài, ôn lại kiến thức Công nghệ 7 phần Nông nghiệp : Phương pháp nhân giống lai tạo ; Nhân giống thuần chủng ; Nhân giống vật nuôi và liên hệ thực tế sản xuất và đời sống để thấy sinh vật lai có những đặc điểm hình thái phong phú, do sự kết hợp các đặc điểm của hai giống vật khác nhau.

VI – ĐÁP ÁN CÂU HỎI CUỐI BÀI

Câu 1 : Có thể tham khảo phần ghi nhớ của bài, phần thông báo của mục I, đáp án câu hỏi 2 của mục I.

Câu 2 : Có thể tham khảo mục III và phát huy vốn kiến thức của HS.

VII – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Các tài liệu sau : Phần 1 : 2, 3. Phần 2 : 16, 19 SGK.